

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
- Địa chỉ trụ sở chính: xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
- Điện thoại: 02713 819 786; Fax: 02713 819 620
- Email: doruco.bpc@doruco.com.vn ; doruco.bpc@gmail.com
- Vốn điều lệ: 434.429.660.000 đồng
- Mã chứng khoán: **DPR**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 66/NQ-ĐHĐCĐCSĐP	27/6/2023	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023_Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (đính kèm)

Nội dung Nghị quyết số 66 (đính kèm) như sau:

Điều 1: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 1) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 6:

1.1. Khoản 3 Điều 6 trước khi sửa đổi, bổ sung:

“Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này”.

1.2. Khoản 3 Điều 6 sau khi sửa đổi, bổ sung:

“Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Việc phát hành cổ phần ưu đãi (nếu có) do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng thời kỳ và phải phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với từng loại cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật. Các quyền

và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 6:

2.1. Khoản 5 Điều 6 trước khi sửa đổi, bổ sung:

“Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục [đính kèm phụ lục] đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này”.

2.2. Khoản 5 Điều 6 sau khi sửa đổi, bổ sung:

“Công ty không có cổ đông sáng lập”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 46:

3.1. Khoản 6 Điều 46 trước khi sửa đổi, bổ sung:

“Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật”

3.2. Khoản 6 Điều 46 sau khi sửa đổi, bổ sung:

“ Trích tối đa 30% lợi nhuận sau thuế vào quỹ đầu tư phát triển Công ty; Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật”

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Điều 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán “Tờ trình số 2”.

1. Thông qua BCTC tổng hợp năm 2022 đã kiểm toán (do Công ty TNHH và Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện, ký ban hành ngày 16 tháng 3 năm 2023; “đính kèm BCTC tổng hợp đã kiểm toán”).

Một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Tổng tài sản đến 31/12/2022	2.341.012.637.249
1	Tài sản ngắn hạn	848.271.414.320
2	Tài sản dài hạn	1.492.741.222.929
II	Tổng nguồn vốn đến 31/12/2022	2.341.012.637.249
1	Nợ phải trả	189.761.364.222
2	Vốn chủ sở hữu	2.151.251.273.027
III	Kết quả kinh doanh năm 2022	

1	Tổng doanh thu	853.917.311.223
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	755.339.884.605
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	48.092.181.662
1.3	Doanh thu khác	50.485.244.956
2	Tổng chi phí	603.045.399.572
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	250.871.911.651
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.238.602.853
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	204.633.308.798

2. Thông qua BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán (do Công ty TNHH và Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện, ký ban hành ngày 28 tháng 3 năm 2023; “đính kèm BCTC hợp nhất đã kiểm toán”).

Một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Tổng tài sản đến 31/12/2022	4.164.860.326.412
1	Tài sản ngắn hạn	1.885.073.999.051
2	Tài sản dài hạn	2.279.786.327.361
II	Tổng nguồn vốn đến 31/12/2022	4.164.860.326.412
1	Nợ phải trả	1.173.569.060.380
2	Vốn chủ sở hữu	2.991.291.266.032
III	Kết quả kinh doanh năm 2022	
1	Tổng doanh thu	1.333.353.668.654
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.210.731.831.577
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	67.658.674.202
1.3	Doanh thu khác	54.963.162.875
2	Tổng chi phí	983.252.432.543
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	350.101.236.111
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	56.460.511.421
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	2.450.377.381
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	291.190.347.309

Trong trường hợp Cơ quan Thuế hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh chỉ tiêu liên quan đến việc xác định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu, báo cáo và đồng thời báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 5: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn 01 trong 03 đơn vị sau là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

- + Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- + Công ty TNHH Kiểm toán BDO;

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 “Tờ trình số 4” như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022	250.872
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	46.239
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế năm 2022	204.633
4	Phân phối lợi nhuận trong năm 2022	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	365.886
	+ Lợi nhuận sau thuế lũy kế cuối kỳ trước	161.253
	+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022	204.633
	- Trích quỹ đầu tư phát triển 30%LNST	61.389
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (02 tháng lương)	32.762
	- Trích quỹ khen thưởng người quản lý DN (01 tháng lương)	301
	- Chia cổ tức (30%VĐL) “Trường hợp khi Công ty tăng vốn điều lệ, tỷ lệ tăng 1:1 trước khi chốt danh sách chia cổ tức thì tỷ lệ chia cổ tức là 15%/VĐL.”	130.329
5	Lợi nhuận còn lại:	141.105

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và triển khai thực hiện việc trích lập các Quỹ và chia cổ tức cho cổ đông theo các quy định hiện hành.

Điều 7: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 và phân phối lợi nhuận năm 2023 “tờ trình số 5”, trong đó:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2023
1	Diện tích vườn cây cao su tự khai thác	Ha	4.893,43
2	Diện tích vườn cây KTCB	Ha	2.430,95
3	Diện tích vườn cây tái canh	Ha	399,79
4	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	9.528

5	Sản lượng thu mua	tấn	3.000
6	Sản lượng chế biến	tấn	13.500
7	Sản lượng tiêu thụ	tấn	13.000
8	Năng suất bình quân	tấn/ha	1,95
9	Giá bán bình quân	trđ/tấn	38,28
10	Giá thành bình quân	trđ/tấn	33,27
11	Sản lượng gỗ phôi sản xuất trong kỳ	m ³	9.000
12	Sản lượng gỗ phôi tiêu thụ trong kỳ	m ³	9.500
13	Tổng doanh thu	Trđ	819.656
13	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	Trđ	275.019
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Trđ	220.015
15	Vốn đầu tư XDCB & ĐTTC	Trđ	314.440
16	Thu nhập bình quân/người/tháng	Trđ	8,0

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty và cổ đông.

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 220.015 triệu đồng, được phân phối như sau:

- + Trích Quỹ Đầu tư phát triển tối đa: 30% LNST
- + Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: tương đương 03 tháng lương thực trả
- + Chia cổ tức: tối thiểu 15%/mệnh giá (sau khi tăng vốn điều lệ, tỷ lệ tăng 1:1).
- + Trích Quỹ thưởng Người quản lý DN: tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

Điều 8: Thông qua báo cáo thù lao HĐQT&BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023 “tờ trình số 6”, trong đó:

1. Tổng thù lao và phụ cấp chi trả cho các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 là 316.800.0000 đồng.

2. Tổng mức chi kế hoạch năm 2023: Tương đương mức thù lao của năm 2022, và mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý Công ty chuyên trách.

Điều 9: Thông qua tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 7).

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai việc thực hiện, kiểm tra, giám sát Nghị quyết theo chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các quy chế và văn bản pháp luật có liên quan.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	Chủ tịch HDQT	25/04/2017	
2	Ông Hồ Cường	TV HDQT	27/4/2012	
3	Bà Nguyễn Ngọc Thanh	TV HDQT độc lập	27/6/2022	
4	Ông Phạm Phi Điều	TV HDQT	29/6/2021	
5	Ông Huỳnh Trọng Thủy	TV HDQT	18/6/2020	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	4/4	100%	
2	Ông Hồ Cường	4/4	100%	
3	Bà Nguyễn Ngọc Thanh	4/4	100%	
4	Ông Phạm Phi Điều	4/4	100%	
5	Ông Huỳnh Trọng Thủy	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hàng tháng và quý, các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty được báo cáo về tiến độ sản xuất kinh doanh và kế hoạch thực hiện tiếp theo do Tổng Giám đốc trình bày.

Hoạt động giám sát được các thành viên HDQT thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HDQT (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết; Tỷ lệ thông qua	Ngày/ tháng/ năm;	Nội dung
1	Số 03/NQ- HDQTCSDP Đạt 100%	16/01/2023	<p>Thông nhất việc thanh lý 241,30 ha cây cao su thanh lý để chuẩn bị cho tái canh năm 2023 và gởi vụ năm 2024 như sau:</p> <p>I. Tổng diện tích, số cây cao su thanh lý, giá trị:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích thanh lý: 241,30 ha- Tổng số cây thanh lý: 106.920 cây (trong đó, có 773 cây cụt đọt)- Tổng giá trị không thấp hơn: 83.364.442.900 đồng (Tám mươi ba tỷ, ba trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm đồng)

			<p>II. Phương thức bán:</p> <p>1. Bán đấu giá công khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích bán đấu giá: 118,29 ha (chiếm 49% tổng diện tích) - Tổng giá trị không thấp hơn: 40.548.125.338 đồng (<i>Bốn mươi tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng</i>). <p>2. Công ty tự thực hiện theo phương thức: giao cho Chi nhánh chế biến gỗ Đồng Phú: 123,01 ha (chiếm 51% tổng diện tích).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích giao Chi nhánh chế biến gỗ Đồng Phú: 123,01 ha - Tổng giá trị không thấp hơn: 42.816.317.562 đồng (<i>Bốn mươi hai tỷ, tám trăm mười sáu triệu, ba trăm mười bảy ngàn, năm trăm sáu mươi hai đồng</i>) <p>(Có bảng chi tiết số lô, diện tích, số cây, giá trị kèm theo tại tờ trình số 31/TTr-CSDP ngày 11/01/2023 nêu trên)</p> <p>Các quy định khác thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 41/CSVN-KHĐT ngày 10/01/2023 của Tập đoàn.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.</p>
2	Số 11/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	21/02/2023	<p>Điều 1. Thống nhất cử lại ông Huỳnh Trọng Thùy – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (Công ty), đại diện toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy (Công ty Sa Thầy), ứng cử tham gia Hội đồng quản trị Công ty Sa Thầy nhiệm kỳ 2023 – 2028.</p> <p>Tỷ lệ tán thành 5/5 thành viên (đạt 100%)</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
3	Số 17/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	28/02/2023	<p>Thống nhất về xử lý việc thanh lý 4,9424ha cây cao su trên diện tích địa phương thu hồi đất như sau:</p> <p>1. Tài sản thanh lý đến ngày 11/01/2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 4,9424 ha - Nguyên giá: 355.460.298 đồng - Đã khấu hao: 74.078.265 đồng - Giá trị còn lại: 281.382.033 đồng - Nguồn vốn: Điều lệ

			<p>2. Giá trị bồi thường: Thực hiện theo Công văn số 04/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.</p> <p>3. Giá trị thu hồi: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.</p>
4	Số 31/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	27/3/2023	<p>Điều 1.</p> <p>Theo Nghị quyết số 77, Nghị quyết số 73, Giấy chứng nhận số 05 và Công văn số 1086 nêu trên.</p> <p>Hội đồng quản trị thống nhất tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú từ 430.000.000.000 đồng (<i>bốn trăm ba mươi tỷ đồng</i>) lên 434.429.660.000 đồng (<i>bốn trăm ba mươi bốn tỷ, bốn trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng</i>).</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
5	Số 37/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	10/4/2023	<p>Điều 1.</p> <p>Thống nhất giới thiệu nhân sự bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú:</p> <p>Nhân sự:</p> <p>Ông: Nguyễn Quốc Vinh</p> <p>Ngày, tháng, năm sinh: 15/9/1969</p> <p>Quê quán: Xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị</p> <p>Chức vụ: Phụ trách kế toán – Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú</p> <p>Ngày vào đảng: 02/6/1996; ngày chính thức: 02/6/1997</p> <p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Tài chính Kế toán</p> <p>Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp</p> <p>Ngoại ngữ: A (Anh văn).</p> <p><i>Tỷ lệ tán thành 5/5 thành viên (đạt 100%)</i></p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.</p>
6	Số 38/NQ-HĐQTCSĐP	12/4/2023	<p>Điều 1. Thống nhất thông qua Điều lệ Công ty sau sáp nhập gồm 21 mục, 59 Điều (Điều lệ đính kèm).</p>

	Đạt 100%		Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.
7	Số 43/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	25/4/2023	Điều 1. Thông nhất gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú năm 2023 trước ngày 30 tháng 6 năm 2023. Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.
8	Số 52/NQ-HĐQTCSDP Đạt 100%	09/5/2023	Điều 1. 1. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022: 1.1. Thông qua BCTC tổng hợp năm 2022 đã kiểm toán (do Công ty TNHH và Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc thực hiện ký ban hành ngày 16 tháng 3 năm 2023). 1.2. Thông qua BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán (do Công ty TNHH và Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc thực hiện ký ban hành ngày 28 tháng 3 năm 2023). 2. Thông nhất thành lập NÔNG TRƯỜNG CAO SU ĐẮK NÔNG, trực thuộc Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú, sau khi Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông thu hồi giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty CP Cao su Đồng Phú Đắk Nông. 3. Thông nhất tiếp trình Tập đoàn việc trích các quỹ năm 2022 từ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú Đắk Nông của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 296/TTr-CSĐP ngày 3/5/2023 (đính kèm Tờ trình 296). 4. Thông qua số liệu kế hoạch SXKD và Tổng mức đầu tư năm 2023 của Công ty để trình Tập đoàn thỏa thuận trong nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty tại Tờ trình số 299/TTr-CSĐP ngày 4/5/2023 (đính kèm Tờ trình 299). 5. Thông nhất chủ trương đầu tư dự án: Nhà làm việc Công ty cổ phần cao su Đồng Phú tại Tờ trình số 301/TTr-CSĐP ngày 5/5/2023 (đính kèm Tờ trình số 301). 6. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú như sau: 6.1. Bổ sung, sửa đổi Khoản 3 Điều 6: - Khoản 3 Điều 6 trước khi bổ sung, sửa đổi: “Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần

			<p><i>ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này”.</i></p> <p>- Khoản 3 Điều 6 sau khi bổ sung, sửa đổi:</p> <p><i>“Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Việc phát hành cổ phần ưu đãi (nếu có) do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng thời kỳ và phải phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với từng loại cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này”.</i></p> <p>6.2. Bổ sung, sửa đổi Khoản 5 Điều 6:</p> <p>- Khoản 5 Điều 6 trước khi bổ sung, sửa đổi:</p> <p><i>“Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục [đính kèm phụ lục] đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này”.</i></p> <p>- Khoản 5 Điều 6 sau khi bổ sung, sửa đổi:</p> <p><i>“Công ty không có cổ đông sáng lập”.</i></p> <p>6.3. Bổ sung, Sửa đổi Khoản 6 Điều 46:</p> <p>- Khoản 6 Điều 46 trước khi bổ sung, sửa đổi:</p> <p><i>“Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật”</i></p> <p>- Khoản 6 Điều 46 sau khi bổ sung, sửa đổi:</p> <p><i>“ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển Công ty; Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật”</i></p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
9	Số 56/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	16/5/2023	<p>Điều 1.</p> <p>Thông nhất chủ trương trình lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam_Công ty Cổ phần (Tập đoàn) về bổ nhiệm lãnh đạo quản lý đối với Công ty CP Cao su Đồng Phú và Công ty CP Cao su Đồng Phú Kratie như sau:</p>

			<p>1. Thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú.</p> <p>2. Thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Krate.</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.</p>
10	<p>Số 57/NQ- HĐQTCSĐP</p> <p>Đạt 100%</p>	17/5/2023	<p>Điều 1. Để tạo điều kiện thuận lợi và chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan với nội dung chính như sau:</p> <p>Các bên có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty cổ phần “Tập đoàn”; - Các đơn vị cùng chung Tập đoàn; - Các Công ty con; - Các bên có vốn góp của Công ty. - <i>Các bên có liên quan khác theo quy định của pháp luật.</i> <p>Các nội dung hợp đồng, giao dịch được ký kết với các bên có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp vốn/mua cổ phần, chuyển nhượng vốn/chuyển nhượng cổ phần; - Các hợp đồng/giao dịch cho vay; - Các hợp đồng /giao dịch phục vụ sản xuất kinh doanh: Mua bán mù cao su, mua bán cây cao su thanh lý, mua bán gỗ giống tháp cao su, gia công chế biến mù cao su, cây cao su giống...; - Thu lợi nhuận, cổ tức được chia; - <i>Các hợp đồng/giao dịch khác theo quy định của pháp luật.</i> <p>Điều 2. Giao/ủy quyền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú căn cứ điều lệ công ty và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu tại Điều 1 Nghị quyết này. Nội dung các hợp đồng, giao dịch liên quan nêu tại Điều 1 này sẽ được báo cáo đầy đủ vào Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin theo quy định.</p> <p>Điều 3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các đơn vị/phòng, ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>

11	Số 62/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	06/6/2023	<p>Điều 1. Thống nhất thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú bao gồm:</p> <p>Chương trình Đại hội; các Báo cáo của Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát; các Tờ trình; và một số vấn đề khác. “<i>Tài liệu Đại hội đính kèm</i>”.</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.</p>
12	Số 64/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	22/6/2023	<p>Điều 1. Thống nhất thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (<i>sau khi cập nhật, bổ sung</i>) bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1 Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 1) 2 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 3 Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 4 Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2022 (Tờ trình số 2) 5 Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 (Tờ trình số 3) 6 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Tờ trình số 4) 7 Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023 (Tờ trình số 5) 8 Báo cáo phụ cấp HĐQT&BKS năm 2022 và KH năm 2023 (Tờ trình số 6) 9 Tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (TTr số 7) <p>Và một số vấn đề khác (<i>chương trình Đại hội, quy chế Đại hội...</i>).</p> <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.</p>

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng ban	27/04/2012	Cử nhân kinh tế
2	Trần Thị Thu Thủy	Thành viên	18/6/2020	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
3	Bà Nguyễn Minh Trang	Thành viên	27/6/2022	Thạc sỹ Tài chính Kế toán

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Huỳnh Minh Tâm	2/2	100%	100%	
2	Trần Thị Thu Thủy	2/2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Minh Trang	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

6 tháng đầu năm HĐQT đã tổ chức 2 phiên họp chính thức, và các phiên họp bằng hình thức lấy phiếu ý kiến; các thành viên HĐQT đều dự họp đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi của công ty và của cổ đông; không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan, Ban Kiểm soát cũng không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị và điều hành thông qua việc tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT định kỳ, đột xuất và các cuộc họp giao ban của công ty, thông qua việc kiểm tra giám sát tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của công ty quý I, 6 tháng, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc qua trao đổi các vấn đề phát sinh hàng ngày; theo đó, Ban Kiểm soát kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc ra quyết định và thực hiện các mục tiêu được ĐHĐCĐ phê duyệt.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): (không)

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên điều hành
1	Ông Hồ Cường	27/01/1966	Kỹ sư Nông học	01/01/2017
2	Ông Huỳnh Trọng Thủy	19/4/1968	Kỹ sư Nông học	04/5/2017
3	Ông Lưu Minh Tuyến	21/3/1971	Kỹ sư Nông học	11/6/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Phạm Ngọc Huy	03/8/1971	Cử nhân kế toán	01/10/2014

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: (Phụ lục 01 đính kèm)
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ năm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

STT	Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số tiền (đồng)
1	Công ty CP Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú	Thu tiền bán nước sinh hoạt	1.043.579.061
2	Công Cổ phần Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú	Thu tiền bán mủ cao su, bán nước sinh hoạt	40.353.600

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT TP HCM;
- Lưu: Website_DPR, lưu VT.

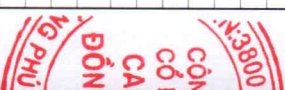
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



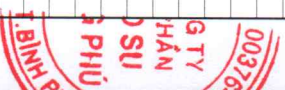
Mai Huỳnh Nhật

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Mai Huỳnh Nhã										
1.1	Lê Thị Lê Thủy	không	không			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước	11/1/2015			
1.2	Mai Lê Hoàng Cẩm	không	(con)			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước				
1.3	Mai Lê Hoàng Kỳ	không	(con)			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước				
1.4	Mai Huỳnh Thị Minh Nguyệt	không	em			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước				
1.5	Vũ Văn Ngọc	không	Con rể			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước				
1.6	Nguyễn Trí Khoa	không	Em rể			Bình Phước	Bù Gia Mập, Bình Phước				
2	Hồ Cường										
2.1	Trần Thị Sáu	không	không			Bình Dương	Phú Giáo, Bình Dương	7/25/2012			
2.2	Hồ Trần Hồng Hạnh	không	(con)			Bình Dương	TDM, Bình Dương				
2.3	Hồ Trần Hạnh Nhi	không	(con)			Bình Dương	TDM, Bình Dương				
2.4	Trình Hoàng Bảo	không	Con rể			Bình Dương	Thủ Dầu Một, Bình Dương				
2.5	Nguyễn Đức Sinh	không	Con rể			Bình Dương	Thủ Dầu Một, Bình Dương				
3	Huỳnh Trọng Thủy										
3.1	Nguyễn Thị Rê	không	không			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	5/4/2017			
3.2	Nguyễn Thị Thanh Yên	không	(Vợ)			Bình Phước	Củ Chi, TP.HCM				
3.3	Huỳnh Thanh Lợi	không	NV. Phòng K.TNN (Con)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước				
3.4	Huỳnh Thị Thanh Tâm	không	(Con)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước				
3.5	Huỳnh Thanh Sơn	không	(Anh)			TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM				
3.6	Huỳnh Thanh Chung	không	(Em)			TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM				
3.7	Huỳnh Thanh Tùng	không	(Em)			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước				
3.8	Huỳnh Thị Kim Dung	không	(Em)			TP.HCM	Gò Vấp, TP.HCM				
3.9	Huỳnh Chung Tình	không	(Em)			TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM				
3.10	Huỳnh Mông Bảo	không	(Em)			TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM				
3.11	Nguyễn ngọc Sơn	không	Bố vợ			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước				
3.12	Nguyễn Thị Luyên	không	Mẹ vợ			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước				
3.13	Nguyễn Thị Lan Hương	không	Con dâu			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước				
3.14	Võ Thị Anh	không	Em dâu			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước				
3.15	Ta Quang Minh	không	Em rể			TP.HCM	Gò Vấp, TP.HCM				
3.16	Lê Thị Mai Yên	không	Em dâu			TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM				
3.17	Lê Thanh Thủy	không	Em dâu			TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM				
4	Phạm Phi Diệu										
4.1	Đào Thị Thuỳên	không	không			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	29/6/2021			
4.2	Phạm Đào Mai Chi	không	(con)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước				
4.3	Phạm Phi Long	không	(con)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước				
4.4	Phạm Thị Khánh	không	(chi)			TP.HCM	Tân Bình, TPHCM				
4.5	Phạm Thị Roanh	không	(chi)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước				
4.6	Phạm Văn Thượng	không	(Anh)			Bình Dương	TDM, Bình Dương				
4.7	Phạm Thị Tuất	không	(chi)			Bình Dương	TDM, Bình Dương				
4.8	Phạm Văn Sỹ	không	(Anh)			Bình Dương	TDM, Bình Dương				
4.9	Phạm Thị Mỹ Miêu	không	(chi)			Bình Dương	TDM, Bình Dương				
4.10	Phạm Phan Phú Cường	không	(em)			Sông Bé	Đông Xoài, Bình Phước				
4.11	Phạm Thị Thu Hương	không	(em)			Bình Dương	TDM, Bình Dương				

5	Nguyễn Ngọc Thanh	không	TV HDQT độc lập			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	6/27/2022		
5.1	Bùi Văn Hùng	không	(chồng)			Cục cảnh sát QLHC TTXH	Đông Xoài, Bình Phước	nt		
5.2	Bùi Quang Thái Bào	không	(con)			Cục cảnh sát QLHC TTXH	Đông Xoài, Bình Phước	nt		
5.3	Nguyễn Văn Hòa	không	(Anh trai)			Bà Rịa Vũng Tàu	Long điền, Bà Rịa Vũng Tàu	nt		
5.4	Bùi Thị Sơn	không	(chị chồng)			Thái Bình	Đông xoài, Bình Phước	nt		
5.5	Bùi Văn Nhân	không	(em chồng)			Cục cảnh sát QLHC TTXH	Đông Phú, Bình Phước	nt		
6	Huyỳnh Minh Tâm	không	TV Ban Kiểm soát			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	4/27/2012		
6.1	Nguyễn Thị Thanh	không	(vợ)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt		
6.2	Huyỳnh Hương Quỳnh	không	(con)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt		
6.3	Huyỳnh Minh Quân	không	(con)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt		
6.4	Huyỳnh Hương Nguyễn	không	(con)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt		
6.5	Huyỳnh Minh Thành	không	(Bó)			TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
6.6	Huyỳnh Thị Diệu Phương	không	(chị)			TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
6.7	Huyỳnh Minh Dũng	không	(em)			TP HCM	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
6.8	Huyỳnh Minh Hùng	không	(em)			TP HCM	Quận 8, TP HCM	nt		
6.9	Huyỳnh Thị Thủy Liên	không	(em)			TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
6.10	Huyỳnh Minh Trung	không	(em)			TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
6.11	Huyỳnh Thị Diệu Hiền	không	(em)			TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
6.12	Huyỳnh Thị Diệu Hiền	không	(em)			TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
6.13	Phan Công Dương	không	anh rể			TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
6.14	Nguyễn Thị Thạch	không	em dâu			TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
6.15	Nguyễn Thị Thanh Trà	không	em dâu			TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt		
7	Trần Thị Thu Thủy	không	TV Ban Kiểm soát			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước	6/18/2020		
7.1	Hoàng Đình Huy	không	(chồng)			Bình Phước	-----nt-----	nt		
7.2	Hoàng Đình Phi Hải	không	(con)			Bình Phước	Quận Bình Thạnh - TP HCM	nt		
7.3	Hoàng Thị Hải Yên	không	(con)			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước	nt		
7.4	Trần thị Hồng Hạnh	không	Chị			Bình Dương	Dầu Tiếng - Bình Dương	nt		
7.5	Trần Đức Phước Long	không	Anh			Bình Dương	Dầu Tiếng - Bình Dương	nt		
7.6	Trần Thị Hồng Loan	không	Em			Bình Dương	Bến Cát - Bình Dương	nt		
7.7	Trần Huy Cường	không	Em			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước	nt		
7.8	Nguyễn Thành Dũng	không	Anh rể			Bình Dương	Dầu Tiếng - Bình Dương	nt		
7.9	Phạm Tấn Tài	không	Em rể			Bình Dương	Bến Cát - Bình Dương	nt		
7.10	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	không	Em dâu			Bình Phước	Đông Phú, Bình Phước	nt		
7.11	Nguyễn Thị Bích	không	Em dâu			Bình Dương	Dầu Tiếng - Bình Dương	nt		
8	Nguyễn Minh Trang	không	TV Ban Kiểm soát			Bình Phước	An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	6/27/2022		
8.1	Nguyễn Tự Phát	không	Ba				Mất 2012	nt		
8.2	Lý Nga	không	Mẹ			Cục CS	97E Phan Chu Trinh, P.02, TP. Vũng Tàu	nt		
8.3	Nguyễn Thiên Hoàng	không	Chồng			Cục CS	265A Phạm Văn Hai, P.05, Q. Tân Bình, TP HCM	nt		
8.4	Nguyễn Bào Ngọc	không	Con gái			Cục CS	265A Phạm Văn Hai, P.05, Q. Tân Bình, TP HCM	nt		
8.5	Nguyễn Hoàng Tuấn	không	Con trai			Cục CS	265A Phạm Văn Hai, P.05, Q. Tân Bình, TP HCM	nt		
8.6	Nguyễn Minh Vi	không	Chị ruột			Cục CS	27 Lê Quý Đôn, P. Võ Thị Sáu, Q. 3, TP HCM	nt		
8.7	Phạm Thanh Hòa	không	Anh rể			Cục CS	27 Lê Quý Đôn, P. Võ Thị Sáu, Q. 3, TP HCM	nt		
8.8	Nguyễn Minh Hoàng	không	Em ruột			Cục CS	265A Phạm Văn Hai, P.05, Q. Tân Bình, TP HCM	nt		



8.9	Nguyễn Minh Phước	không	Em rể			TP.HCM	32 Phạm Hồng Thái, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM	nt		
8.10	Nguyễn Văn Căn	không	Ba chồng				Mất 2011	nt		
8.11	Huyền Kim Anh	không	Mẹ chồng			Cục CS	71 Công Lộ, phường 15, Q. Tân Bình, TP.HCM	nt		
8.12	Nguyễn Thùy Trang	không	Chị chồng			Cục CS	01 đường 21E, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP.HCM	nt		
8.13	Nguyễn Anh Huy	không	Anh chồng			Cục CS	71 Công Lộ, phường 15, Q. Tân Bình, TP.HCM	nt		
9	Lưu Minh Tuyền	không	Phó TCGD			CA Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	6/16/2019		
9.1	Đỗ Thị Thanh Nga	không	(vợ)			CA Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		
9.2	Lưu Đỗ Minh Nhất	không	(con)			CA Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		
9.3	Lưu Đỗ Mai Phương	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt		học sinh
9.4	Lưu Quang Thế	không	(Bố)			CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	nt		
9.5	Trần Thị Nhiệm	không	(Mẹ)			CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	nt		
9.6	Lưu Minh Anh	không	em			CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	nt		
9.7	Hoàng Thị Minh Tinh	không	em dâu			CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	nt		
9.8	Lưu Thị Thẩm	không	em			CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	nt		
9.9	Lưu Văn Tiệp	không	em			CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	nt		
9.10	Vũ Hồng Giang	không	em dâu			CA Yên Bái	TP Yên Bái, Yên Bái	nt		
9.11	Lưu Thị Thành	không	em			CA Yên Bái	TP Yên Bái, Yên Bái	nt		
9.12	Lò Tiên Hoàn	không	em rể			CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	nt		
9.13	Lưu Trọng Quỳnh	không	em rể			CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	nt		
9.14	Lưu Minh Nguyễn	không	em			CA Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		
9.15	Trinh Thị Hồng	không	em dâu			CA Yên Bái	TP Yên Bái, Yên Bái	nt		
9.16	Lưu Thị Oanh	không	em			CA Yên Bái	TP Yên Bái, Yên Bái	nt		
9.17	Nguyễn Quốc Tương	không	em rể				Văn Chấn, Yên Bái	nt		
10	Phạm Ngọc Huy	không	Kế toán trưởng			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	10/1/2014		
10.1	Châu Nguyễn Cẩm Hà	không	(vợ)			Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		
10.2	Phạm Huy Phú	không	(con)			CT CCS QLHCVTXXH	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		
10.3	Phạm Ngọc Long	không	(anh)			Sông Bè	Định Quan, Đồng Nai	nt		
10.4	Phạm Thị Bích Ngọc	không	(chị)			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.5	Phạm Thị Ngọc Diệp	không	(chị)			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.6	Phạm Ngọc Hương	không	(anh)			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.7	Phạm Ngọc Hiến	không	(anh)			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.8	Phạm Ngọc Hoàng	không	(em)			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.9	Châu Châu	không	Cha vợ			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.10	Nguyễn Thị Minh Thuận	không	Mẹ vợ			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.11	Nguyễn Mạnh Hải	không	Anh rể			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.12	Trần Thị Chên	không	Chị dâu			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.13	Doãn Thị Lâm Diệp	không	Chị dâu			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
10.14	Đỗ Thị Lê	không	Em dâu			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
11	Phan Văn Hà	không	CBTT PTQT			CT CCS QLHCVTXXH	Đồng Xoài, Bình Phước	4/24/2015		
11.1	Trần Thị Nguyễn	không	(vợ)			Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		
11.2	Phan Tuấn Anh	không	(con)			Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		học sinh
11.3	Phan Thị Luyện	không	(chị)			Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		
11.4	Phan Văn Quýết	không	(anh)			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
11.5	Phan Thị Tâm	không	(chị)			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
11.6	Phan Văn Phúc	không	(anh)			Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		
11.7	Phan Thị Hoa	không	(chị)			Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	nt		
11.8	Phan Văn Hưng	không	(em)			Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	nt		



11.9	Phan Văn Hanh	không	(em)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt			
11.10	Phan Thị Hương	không	(em)			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt			
11.11	Trần Thanh Hiền	không	Bố vợ			Quảng Trị	Giô Linh, Quảng Trị	nt			
11.12	Phan Thị Thơm	không	Mẹ vợ			Quảng Trị	Giô Linh, Quảng Trị	nt			
11.13	Đặng Thị Diễm	không	chị dâu			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt			
11.14	Đinh Thị Khi	không	chị dâu			CT CCS QLHC/TTXH	Đông Xoài, Bình Phước	nt			
11.15	Nguyễn Văn Giáo	không	anh rể			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt			
11.16	Trần Thị Ngân	không	em dâu			Bến Tre	Đông Xoài, Bình Phước	nt			
11.17	Lê Thị Tươi	không	em dâu			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt			
11.18	Khúc Hoài Anh	không	em rể			Bình Phước	Đông Xoài, Bình Phước	nt			

T.C.P * 000